|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO**  Số: 11 /BC-THCSTHĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đại Nghĩa, ngày 31 tháng 5 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021**

Thực hiện theo Công văn số 182/PGDĐT-THCS, ngày 10/9/2020 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020- 2021 ; Căn cứ vào kết quả đã thực hiện, Trường THCS Trần Hưng Đạo báo cáo tổng kếtthực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021; Nội dung cụ thể như sau:

**I. Phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia**

**1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên**

***1.1. Kết quả đạt được***

- Tổng số lớp: 17 ; Số lượng học sinh: 653 em;

+ Chia ra: Khối 6: 178 hs / 5 lớp; Khối 7: 168 hs / 4 lớp

Khối 8: 149 hs / 4 lớp; Khối 9: 158 hs / 4 lớp

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (Biên chế) : 39 người

+ Chia ra: CBQL: 02; Giáo viên: 32; Nhân viên: 04; TPT Đội: 01

+ Số lượng giáo viên và CBQL đạt chuẩn: 29/34 , Tỷ lệ: 85,3 %

***1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

- Năm học 2020-2021, nhà trường vẫn tiếp tục dạy học 02 buổi/ngày với số lớp là 17 nhưng chỉ có 13 phòng học, nên nhà trường đã phải tổ chức dạy học 02 buổi/ ngày đối với khối 6;9, còn khối 7;8 thì dạy học 01 buổi/ ngày 🡪 nguyên nhân là thiếu phòng học và nhiều CSVC khác không đảm bảo.

- Số học sinh lớp 7 bình quân là 42em/lớp🡪khá đông, nguyên nhân là do nhu cầu học tập của HS và phải đảm bảo số lớp theo kế hoạch PHDĐT đã duyệt.

- Nhiều phòng học, phòng bộ môn đã xuống cấp nhưng chưa được sửa chữa, bổ sung, CSVC còn khó khăn nên muốn tổ chức được nhiều các hoạt động NGLL thì cũng gặp khó, nguyên nhân chủ yếu là do không có ngân sách.

- Đội ngũ GV vẫn còn thiếu, năm học qua nhà trường có HĐTG 05 GV (trong đó có 04 GV trẻ và 01 GV đã về hưu được hợp đồng lại) để dạy các môn: Công nghệ, Toán, Địa lý, Lịch sử, Sinh học.

**2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

***2.1. Kết quả đạt được***

***-***Giữ vững được kết quả trường đạt chuẩn QG sau 5 năm, tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng CSVC. Hằng năm nhà trường xây dựng Kế hoạch rà soát lại từng tiêu chí, tiêu chuẩn nhằm có giải pháp nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia mức 2 và KĐCL mức 3.

- Đã và đang tiến hành rà soát, sắp xếp lại hồ sơ từ năm học 2016 – 2017 cho đến năm học 2020 – 2021**;** đồng thờitiến hành nâng cấp, sửa chữa CSVC cũng như mua sắm thêm trang thiết bị, đồ dùng dạy học đảm bảo đúng theo quy định.

- Đã có quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá của nhà trường và các thành viên trong hội đồng đã được tham gia lớp tập huấn về công tác KĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia do PGDĐT tổ chức.

***2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

- Hồ sơ sổ sách của nhà trường ở các năm (2016-2017, 2017-2018,2018-2019) nói chung là còn thiếu, chưa được cập nhật kịp thời, nguyên nhân chủ yếu là do chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức của HĐSP nhà trường. Đội ngũ CBQL, GV thường xuyên bị biến động ở các năm học (*về hưu, thuyên chuyển công tác).*

- Cơ sở vật chất của nhà trường còn nhiều thiếu thốn, chắp vá, quy hoạch tổng thể trước đây thì bây giờ không còn phù hợp nữa nhưng việc đầu tư, nâng cấp, sửa chữa và sắp xếp lại thì chưa được, nguyên nhân chủ yếu là không có kinh phí

**3. Công tác phổ cập giáo dục**

- Kết quả PCGD THCS tính đến thời điểm tháng 12/2020: đạt Mức 3

- Hồ sơ quản lý và theo dõi PCGD-XMC đảm bảo tốt.

- Số trẻ tốt nghiệp Tiểu học vào lớp 6 là 180/180, đạt 100%

- Số HS lớp 9 tốt nghiệp THCS là 158/158, đạt 100%

**-** Số TTN 15🡪18 tuổi tốt nghiệp THCS là 615/635, đạt 97,0%

**4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

***4.1. Kết quả đạt được***

- Trong năm học này, nhà trường chỉ thực hiện dạy 2 buổi/ngày cho Khối 6 và Khối 9. Buổi sáng: khối 6; 9; 7. Buổi chiều: khối 6; 9; 8. Tổ chức thực hiện tốt việc dạy phụ đạo cho học sinh các lớp.

***4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

+ Khó tổ chức các hoạt động Đội-NGLL và có ảnh hưởng đến việc BDHSG, nguyên nhân chủ yếu là do thiếu phòng học ( *buổi sáng: 13 lớp / 13 phòng học, buổi chiều cũng vậy*) các điều kiện khác về CSVC còn thiếu thốn.

**II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục THCS**

***1. Kết quả đánh giá hạnh kiểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tổng số học sinh** | **HẠNH KIỂM** | | | | | | | | |
| **Tốt** | | **Khá** | | **TB** | | | **Yếu** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | | **TL** |
| 6 | 178 | 156 | 87.64 | 22 | 12.36 | 0 | 0 | 0 | | 0 |
| 7 | 168 | 154 | 91.67 | 14 | 8.33 | 0 | 0 | 0 | | 0 |
| 8 | 149 | 122 | 81.88 | 26 | 17.45 | 01 | 0.67 | 0 | | 0 |
| 9 | 158 | 154 | 97.47 | 04 | 2.53 | 0 | 0 | 0 | | 0 |
| **TC** | **653** | **586** | **89,74** | **66** | **10,11** | **01** | **0,15** | **0** | | **0** |
| (\*) | **625** | **+42** |  | **-13** |  | **-1** |  |  | |  |

*(\*) so với năm học 2019-2020*

***2. Kết quả đánh giá học lực***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tổng số học sinh** | **HỌC LỰC** | | | | | | | | | |
| **Giỏi** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 6 | 178 | 51 | 28.65 | 60 | 33.71 | 67 | 37.64 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 7 | 168 | 46 | 27.38 | 75 | 44.64 | 38 | 22.62 | 09 | 5.36 | 0 | 0 |
| 8 | 149 | 37 | 24.83 | 57 | 38.26 | 52 | 34.90 | 02 | 1.34 | 01 | 0.67 |
| 9 | 158 | 52 | 32.91 | 68 | 43.04 | 38 | 24.05 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **TC** | **653** | **186** | **28.48** | **260** | **39.82** | **195** | **29.86** | **11** | **1.68** | **01** | **0.15** |
| (\*) | **+28** | **+32** |  | **+12** |  | **-9** |  | **-7** |  | **0** |  |

*(\*) so với năm học 2019-2020*

***3. Kết quả thi học sinh giỏi và tham gia các hội thi cấp huyện, cấp tỉnh***

- Trong năm học 2020-2021, nhà trường có: 04 học sinh giỏi cấp tỉnh, 76 học sinh giỏi cấp huyện và 186 học sinh giỏi cấp trường.

***a)*** ***Thành tích học sinh giỏi cấp tỉnh của nhà trường đạt được như sau:***

**\* Môn Hóa học lớp 9**

Em: Phạm Lê Trúc Chi ( đạt giải Ba) và Em: Võ Thị Tường Vi ( đạt giải KK)

**\* Môn TNTH hóa học lớp 8**

Em: Phạm Gia Khanh ( đạt giải Nhì) và Em : Nguyễn Trịnh Ly Na ( đạt giải KK)

***b) Thành tích học sinh giỏi cấp huyện của nhà trường đạt được như sau:***

\* 07 giải Nhất đồng đội môn, gồm có:

Ngữ văn lớp 6; Tiếng Anh lớp 6; Toán lớp 7; Toán lớp 8; Tiếng Anh lớp 8; Vật lý lớp 8; Hóa học lớp 8.

\* 04 giải KK đồng đội môn, gồm có: Toán lớp 6; Tiếng Anh lớp 7; Ngữ văn lớp 8 và Sinh học lớp 8;

\* 01 giải Nhất toàn đoàn, đó là : Học sinh giỏi khối lớp 6;

\* 01 giải Nhì toàn đoàn, đó là: Học sinh giỏi khối lớp 8;

\* 02 giải Ba toàn đoàn, đó là: HS giỏi khối lớp 9 và HS giỏi khối lớp 7;

\* Đặc biệt là HSG của nhà trường đạt giải Nhì toàn cấp học trên toàn huyện.

***c) Thành tích tham gia các hội thi, cụ thể như sau:***

- Hội thi “Sản phẩm KHKT” cấp huyện đạt giải Ba cá nhân;

- Hội thi “ Tài năng Tiếng Anh” cấp huyện đạt giải Khuyến khích toàn đoàn;

- Hội thi “Học sinh giỏi TNTH” cấp huyện đạt giải Nhì toàn đoàn; trong đó:

+ HSG TNTH môn Vật Lý 8 đạt giải Nhì đồng đội;

+ HSG TNTH môn Hóa học 8 đạt giải Nhất đồng đội;

+ HSG TNTH môn Sinh học 8 đạt giải Ba đồng đội;

- Hội thi “Văn học-Học văn” cấp huyện đạt giải Khuyến khích toàn đoàn;

***4. Kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương****.*

*4.1. Về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.*

- Ngay từ đầu năm học, nhà trườngđã giao chỉ tiêu chất lượng, định hướng nội dung hoạt động chuyên môn cho các tổ khi hội nghị tổ CM, tiến hành công tác phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để từ đó triển khai chỉ tiêu thi đua. Phân công tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp cụm, cấp huyện một cách cụ thể.

***-***Nhà trường đã chỉ đạo cho GVBM chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình...

- Các tổ chuyên môn đã tổ chức và tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề cấp trường, cụm, huyện theo lịch của PGD phân công để làm rõ thêm các nội dung đã được bồi dưỡng chung. 100% GV nắm bắt và thực hiện được việc giảm tải nội dung chương trình và dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng theo chỉ đạo chung của ngành. Nhìn chung, GV đã chấp hành tốt các yêu cầu đã được tập huấn, đáp ứng được yêu cầu dạy học theo chuẩn KTKN, chương trình giảm tải.

- GV đã tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học. Đẩy mạnh việc vận dụng các pp dạy học tích cực: dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học.

*4.2. Về đổi mới kiểm tra, đánh giá*

- Đã triển khai và đánh giá việc thực hiện đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá (ra đề kiểm tra theo ma trận đã được tập huấn). Tổ chức chỉ đạo cho GV thực hiện việc đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh qua các hình thức: quan sát các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở học hoặc sản phẩm học tập; qua kết quả thực hành, thí nghiệm; qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập; qua việc tổ chức kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ.

- Đã tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm đối với lớp 6 để trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi và xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn của nhà trường.

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và vì sự tiến bộ của học sinh. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn để nhắc nhở lại các văn bản , quy chế CM, thực hiện công tác dạy học tích hợp, ôn tập, ra đề kiểm tra 1 tiết, HK, TT.58, TT.26 về đánh giá xếp loại HS.

*4.3. Các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương*.

- Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương đối với các bộ môn có liên quan đến nội dung giáo dục địa phương như Ngữ Văn, Địa Lý, Lịch Sử. Hình thức tổ chức thường là lồng ghép, tích hợp.

*4.4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.*

+ Việc sử dụng ĐDDH của GV chưa đạt hiệu quả cao, một số GV chưa thực sự phát huy hiệu quả của trình chiếu powerpoint trong bài dạy trên lớp.

+ Số lượng, chất lượng sản phẩm dự thi E-learning cấp huyện còn thấp..

+ Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học ở các tổ chuyên môn chưa đạt hiệu quả cao.

+ Việc tham gia xây dựng nguồn học liệu mở về câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của SGDĐT, của PGDĐT và của nhà trường còn hạn chế..

*+ Nguyên nhân:*

- Vẫn có một số GV chưa thể hiện sự quyết tâm cao, chưa đầu tư về máy tính để nhằm trao dồi, nâng cao kiến thức về CNTT.

**5. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS**

- Nhà trường đã triển khai Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025” cho PHHS và HS lớp 9.

- Đã thực hiện được 5 chủ đề hướng nghiệp đối với lớp 9 trong HKI. Vì chưa có GV làm công tác tư vấn hướng nghiệp chuyên biệt nên GV phải kiêm nhiệm và do đó việc giáo dục chưa được bài bản.

- Nhà trường đã kết hợp với các trường dạy nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Nam để tư vấn nghề nghiệp cho HS và CMHS. Giao cho GVCN rà soát chất lượng xếp loại TNTHCS của từng em, lập danh sách những em có khả năng không được tuyển vào trường THPT để các trường nghề về tư vấn, định hướng nghề nghiệp.

**6. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường**

***6.1. Kết quả đạt được***

- 6 GV Tiếng Anh đều đạt trình độ B2, có năng lực chuyên môn tốt, nghiệp vụ vững vàng. Nhà trường thực hiện dạy đủ 17/17 lớp về chương trình môn Tiếng Anh hệ 10 năm. Có tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá và sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực Tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông theo 4 kĩ năng.

- Nhà trường có CLB Tiếng Anh , có tham gia hội thi Tài năng tiếng Anh cấp huyện và đạt giải KK toàn đoàn, qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng, phát triển kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh cho học sinh.

***6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

- Số học sinh giỏi của bộ môn không có những em xuất sắc dự thi HSG Tiếng Anh cấp tỉnh vì do năng lực của các em cũng chưa phát triển cao hơn.

- Nhìn chung thì kỹ năng nghe – nói Tiếng Anh của nhiều em học sinh còn hạn chế rất nhiều, do môi trường sống ở nông thôn còn khó khăn nhất định và không có điều kiện giao tiếp tiếng Anh hàng ngày. Phần lớn học sinh phát âm tiếng Anh chưa chuẩn do chưa được rèn luyện nhiều và năng lực tự học của học sinh chưa tốt.

**7. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động ngoại khóa; tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống**

***7.1. Kết quả đạt được***

- Nhà trường đã triển khai lại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Công tác giáo dục đạo đức, pháp luật; giáo dục truyền thống cho HS ngày được tăng cường, quan tâm hơn; nhà trường đã phối hợp với Xã đoàn, Tư pháp, Ban công an xã tuyên tuyền giáo dục pháp luật, phòng chống bạo lực học đường, các tệ nạn xã hội cho học sinh được 2 lần. Năm học này tình trạng học sinh vi phạm nội quy vẫn còn nhưng nhà trường đã kết hợp kịp thời hơn với Ban Công an xã chấn chỉnh ngay nên đã hạn chế được sự lây lan tiêu cực trong học sinh.

- Công tác vệ sinh lớp học, trường học; Việc tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19, các bệnh lý học đường, khám sức khỏe cho HS được thực hiện chu đáo.

- Chỉ đạo cho Liên đội xây dựng được nhiều kế hoạch, tổ chức và tham gia dự thi nhiều hoạt động để chào mừng ngày các ngày lễ lớn trong năm; Tổ chức được hoạt động giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo; đây là sân chơi lành mạnh, bổ ích nhằm giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh. Qua kiểm tra các chuyên đề về Rèn luyện đội viên đã góp phần GD KNS cho học sinh.

***\* Các hoạt động, cuộc thi đã thực hiện được***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hoạt động, cuộc thi** | **Thời gian**  **tổ chức** |
| 1 | - Vui hội trăng rằm | Tháng 09/2020 |
| 2 | - Tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm | Tháng 09/2020 |
| 3 | - Cổng trường ATGT “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn” | Tháng 09/2020 |
| 4 | - Vẽ tranh chủ đề “Biển đảo - Quê hương em” | Tháng 11/2020 |
| 5 | - Hội thi Vẽ tranh Kỉ niệm Ngày nhà giáo VN | Tháng 11/2020 |
| 6 | - Phát động và triển khai Giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo | Tháng 11/2020 |
| 7 | - Cuộc thi video clip hát quốc ca tại địa chỉ đỏ “Em yêu Tổ quốc Việt Nam” | Tháng 12/2020 |
| 8 | - Cuộc thi Sưu tập và tìm hiểu tem Bưu chính năm 2020. Chủ đề “Tuổi trẻ Việt Nam qua con tem bưu chính”. | Tháng 12/2021 |
| 9 | - Phát động thi: “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến”, “Tìm hiểu 90 năm thành lập Đoàn”, phát động phong trào “Kế hoạch nhỏ” | Tháng 12/2021 |
| 10 | - Viếng hương Nghĩa trang liệt sĩ | Tháng 12/2021 |
| 11 | - Cuộc thi viết thư QT UPU lần thứ 50., - Thắp sáng ước mơ | Tháng 01/2021 |
| 12 | - Hội thi “Múa hát tập thể - Nghi thức Đội” | Tháng 03/2021 |
| 13 | - Vẽ tranh chủ đề “Phòng, chống rác thải nhựa” | Tháng 03/2021 |
| 14 | - Video clip “Thử thách 5h30 sáng”. | Tháng 04/2021 |
| 15 | - Thi “Sáng tạo Thanh -Thiếu niên, nhi đồng lần thứ XIV”. | Tháng 04/2021 |

***7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

- Nội dung tổ chức các hoạt động NGLL gặp khó khăn, chưa phong phú. Do điều kiện khách quan về thời tiết (bão, lũ). Do CSVC nhà trường để phục vụ cho dạy học 02 buổi/ngày còn nhiều khó khăn.

**8. Thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học** **giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 (theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ)**

***8.1. Kết quả đạt được***

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất trong nhà trường, tham gia đầy đủ các hội thi, hoạt động TDTT nâng cao sức khỏe cho học sinh. Tham gia Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh đạt thành nhiều tích cao.

**- Kết quả cụ thể như sau:**

***\**** *Tham gia HKPĐ cấp tỉnh:*

+ Đạt giải Ba đồng đội Nữ - Võ cổ truyền;

+ Em: Trần Nguyễn Như Hoàng – đạt Giải Ba – Môn Bóng bàn

+ Em : Phan Hồng Văn Nhạc – đạt Giải Ba – Môn Kéo co

+ Em : Lê Thành Đạt – đạt Giải Ba – Môn đá cầu

*\* Tham gia HKPĐ cấp huyện:*

+ Đạt Giải Ba đồng đội Nam môn điền kinh;

+ Đạt Giải Ba đồng đội Nam môn Cờ vua;

+ Đạt Giải KK toàn đoàn môn Cờ vua;

🡪 **nhà trường** **đạt giải KK toàn đoàn HKPĐ cấp huyện.**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác GD thể chất và thể thao trường học theo các quyết định của BGDĐT, các nội dung do SGDĐT đã hướng dẫn; lưu trữ kết quả đánh giá thể lực của học sinh.

- Nhà trường đã chú trọng công tác phòng chống đuối nước, có tuyên truyền, vận động học sinh tham gia học bơi. Tham gia thi và khảo sát các môn thi HKPĐ đạt kết quả cao. Qua đó, đã phát hiện và bồi dưỡng kịp thời nhiều học sinh tham gia vào các đội tuyển để thi đấu.

***8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

- Không tổ chức được một số hoạt động TDTT trong nhà trường như đá bóng, bóng chuyền cũng như việc dạy học thể dục bị gián đoạn, nguyên nhân là do dịch bệnh Covid-19, thời tiết xấu (bão, lũ) diễn ra nhiều; thời tiết nắng nóng nhưng sân học thể dục thiếu mái che.

**9. Quản lý việc dạy thêm, học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường; khắc phục tình trạng lạm thu.**

- Đầu năm học, nhà trường đã triển khai lại Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2012, sau đó tiến hành cho GV làm bản đăng ký không dạy học thêm trái quy định để theo dõi , quản lý, trong nhà trường không có GV nào vi phạm các quy định về dạy học thêm. HSSS của tổ chuyên môn, của GV thực hiện theo đúng quy định của cấp trên, không có việc lạm dụng HSSS xảy ra trong nhà trường. Nhà trường không có tình trạng lạm thu và đã thực hiện đúng theo các công văn chỉ đạo của cấp trên.

**III. Công tác chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới**

***1. Việc chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT***

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình GDPT mới 2018 theo kế hoạch của Phòng GDĐT cho tất cả CB,GV. Tổ chức tập huấn ƯDCNTT, cách thức vào học và hoàn thành nội dung các modun 1;2;. Đến nay, tất cả CB,GV đã hoàn thành xong 2 modun trên.

- Trong thời gian qua, nhà trường cũng đã chú ý đầu tư mua sắm mới thêm về thiết bị đồ dùng dạy học, như: các dụng cụ, hóa chất phòng thực hành bộ môn Hóa-Simh, Lý –CN, 05 bộ máy tính bàn, 05 cái tivi 50 inch dạy học trên lớp, tất cả các máy tính đều được kết nối với mạng internet.

- Đã tiến hành lập danh sách GV tham gia học nâng chuẩn, cử CBGV tham dự tập huấn CTGDPT mới. Đến nay, nhà trường đã hoàn thành việc đánh giá, lựa chọn các bộ SGK lớp 6 – CTGDPT mới. Nhà trường cũng đã có danh sách cử chọn đội ngũ GV dạy học lớp 6 tham gia tập huấn, bồi dưỡng do BGDĐT, SGDĐT tổ chức trong kỳ nghỉ hè 2021.

***2. Công tác đổi mới quản lí việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục***

- Bám sát theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên, nhà trường đã thực hiện tự chủ trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong năm học; các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, thống nhất chương trình, chủ đề dạy học của môn học phù hợp với học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, với tình hình nhân sự của đơn vị đã được cấp trên giao chỉ tiêu.

- Các tổ chuyên môn trong nhà trường đã tiến hành Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Trong quá trình thực hiện cho thấy giáo viên đã học được nhiều điều để phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của mình. Đây chính là phương pháp bồi dưỡng giáo viên có hiệu quả tại nhà trường.

- Các giáo viên cốt cán trong nhà trường đã cùng nhau hợp tác để xây dựng các bài học hay hơn và những cách giảng dạy mới. Những giáo viên nhiều kinh nghiệm đã hỗ trợ được những giáo viên khác ít kinh nghiệm hơ để nâng cao năng lực chuyên môn.

***3. Kết quả Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 1201/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2020 của Bộ GDĐT***

- Đã có 32 GV tham gia và hoàn thành đạt yêu cầu về nội dung học tập và trả lời các bài tập, câu hỏi trắc nghiệm ở 02 mô đun và các yêu cầu khác ; Mô đun 1: “Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018” và **Mô đun 2 “Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học/THCS/THPT”**

- Đã có 02 CBQL tham gia và hoàn thành đạt yêu cầu về nội dung học tập và trả lời các bài tập, câu hỏi trắc nghiệm ở **Mô đun1: “Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường tiểu học/ THCS/ THPT”  và Mô đun 2 “Quản trị nhân sự trong trường tiểu học/THCS/THPT”**

***4. Tổ chức biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương chuẩn bị Chương trình giáo dục phổ thông 2018***

- Nhà trường đã giao cho nhóm chuyên môn Sử - Địa nghiên cứu và có góp ý về nội dung giáo dục địa phương chuẩn bị cho CTGDPT 2018 gửi cho PGDĐT.

***5. Tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn***

***5.1. Kết quả đạt được***

- Nhà trường đã phân công công tác giảng dạy và chủ nhiệm cho đội ngũ giáo viên một cách hợp lý, đúng năng lực, sở trường và cá tính của từng người.

- Kế hoạch chuyên môn của tập thể giáo viên được xây dựng trên cơ sở những nhiệm vụ chung của nhà trường. Kế hoạch hoạt động chuyên môn phù hợp với năng lực của đội ngũ GV, yêu cầu về nâng cao chất lượng, không gây áp lực nặng nề cho giáo viên.

- Hồ sơ sổ sách của tổ chuyên môn đầy đủ theo quy định. Có kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần cụ thể. Tổ chức thực hiện nghiêm túc SHCM, chuyên đề, dự giờ, thao giảng, đánh giá, xếp loại giáo viên. Cơ bản đã chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ CM của tổ và nhà trường.

***5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

- Tâm lý của tổ trưởng chuyên môn vẫn còn ngại đổi mới; vẫn còn một vài tổ chuyên môn lúng túng trong quá trình thực hiện kế hoạch, thiếu chủ động trong việc xây dựng kế hoạch về đổi mới và sinh hoạt chuyên môn.

- Sự chuyển đổi về chất, trình độ năng lực của một số ít giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu của sự đổi mới.

**IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí**

***1. Kết quả đạt được***

- Chất lượng đội ngũ viên chức ngày được nâng cao, đa số CB-VC hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, thường xuyên áp dụng sáng kiến kinh nghiệm trong công tác và giảng dạy, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày được củng cố và phát triển bền vững. Việc đánh giá xếp loại CBQL, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp đảm bảo đúng theo các Thông tư quy định hiện hành. 100% CBQL và giáo viên được xếp loại tốt trở lên.

- Trình độ chuyên môn đào tạo của 39 CBVC (biên chế) như sau:

+ Đại học : 31 ; Cao đẳng: 06 ; Trung cấp: 02

- Chất lượng GV đồng đều, có 29/34 GV của nhà trường đều đạt chuẩn chiếm tỉ lệ 85,3%. GV có trình độ chuyên môn khá, giỏi là 34/34 , tỉ lệ 100% ;

Trong đó: + Chuyên môn GV đạt loại Giỏi: 30, loại Khá: 04

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện : 01GV , cấp trường : 11GV.

- Tất cả CB,GV đều được tập huấn CT GDPT mới 2018; Một số phần mềm ƯD trong công tác quản lý và dạy học đã được nhà trường tổ chức tập huấn . Số lượng CB, GV cốt cán của trường phần lớn là đảng viên (9/13). Hiện nay, có 02 CBQL và 02 TTCM học xong TCCT và xong QLGD. Có 02 GV đã học xong lớp cảm tình Đảng**.**

- Cấp uỷ Chi bộ đã thực hiện tốt công tác lãnh đạo cán bộ, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác cán bộ.

- Nhà trường cử giáo viên của trường tham gia đầy đủ việc SHCM cụm liên trường, chuyên đề cấp huyện đi học tập, trao đổi kinh nghiệm với giáo viên các trường bạn, qua đó giúp giáo viên có điều kiện trao đổi, học hỏi lẫn nhau, hỗ trợ nhau thường xuyên trong quá trình dạy học.

***1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

- Số GVHĐTG khá nhiều nên khó ổn định. Không có GV chuyên môn dạy GDCD, môn Công nghệ, thiếu thêm 01 GV dạy môn Sử, 01 GV dạy môn Địa.

- GV được giới thiệu dự nguồn làm CBQL rất ít (chỉ có 01), nguyên nhân là thầy, cô thấy mình chưa đủ năng lực để làm.

- Vai trò của nhà trường, của  nhóm, tổ chuyên môn  chưa được phát huy tối đa trong hướng dẫn, bồi dưỡng đồng nghiệp.

- Một số GV còn thiếu động lực trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, chưa quyết tâm cao trong việc tự học, tự bồi dưỡng .

**V. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí**

***1. Kết quả đạt được***

- Nhà trường đã phổ biến đến CBQL, GV, NV và HS khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin như: cổng thông tin điện tử của BGDĐT, của SGDĐT tỉnh Quảng Nam, của PGDĐT huyện Đại Lộc và kho bài giảng E-learning để giáo viên và học sinh tìm kiếm thêm thông tin phục vụ việc dạy và học.

- Vận hành có hiệu quả tốt về hệ thống quản lý nhà trường SMAS, Vnedu.

- Đã thực hiện công tác quản lí và cập nhập thông tin về CBGVNV của nhà trường theo định kì trên phần mềm EMIS, PMIS do văn thư thực hiện. Nhà trường thường xuyên trao đổi, cập nhật thông tin về giáo dục giữa nhà trường với Phòng GDĐT qua hộp thư điện tử  [dailocthcs@gmail.com](mailto:dailocthcs@gmail.com). Ban Giám hiệu nhà trường thực hiện tốt việc sắp xếp thời khóa biểu bằng phần mềm, nhân viên kế toán sử dụng tốt các phần mềm của kế toán.

+ Các phần mềm văn phòng thường sử dụng như: Word, Excel, Powerpoint.

+ Khá nhiều GV đã tích cực ƯDCNTT trong đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng hoạt động giáo dục để nâng cao hiệu quả của bài dạy; sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu powerpoint phù hợp với nội dung từng bài dạy, từng lứa tuổi học sinh và có hiệu quả tốt.

***2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

- Chưa sử dụng được phần mềm quản lí thiết bị (Misa), phần mềm quản lí thư viện, nguyên nhân do chưa được tập huấn.

- Một số ít giáo viên vẫn còn chậm về CNTT, nguyên nhân chính là do thiếu đầu tư nghiên cứu để nâng cao kiến thức về Tin học.

**VI. Kết quả tổ chức dạy và học phòng, chống dịch bệnh COVID-19**

***1. Kết quả thực hiện***

- Nhà trường đã chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học theo hướng kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của BGDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, cùng với các văn bản hướng dẫn của BGDĐT một cách phù hợp, hoàn thành chương trình trước ngày 31/5/2021.

***2. Tồn tại, hạn chế***

Chất lượng dạy học trực tuyến chưa đảm bảo được chất lượng, nguyên nhân là do nhiều học sinh còn thiếu phương tiện để học tập.

**VII. Tình hình thực hiện Công văn 2142/SGDĐT-GDTrH, ngày 08/12/2020 của SGDĐT về triển khai Kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”**

***1. Kết quả thực hiện***

- Nhà trường đã triển khai Kế hoạch số: 4640 /KH-UBND, *ngày 12 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh*về việc xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Xây dựng được bộ quy tắc ứng xử, phổ biến đến toàn thể CB,VC để duy trì tinh thần tích cực và thân thiện; mọi thành viên trong nhà trường đều được quý mến, tôn trọng, hiểu biết và đảm bảo được sự an toàn.

- CB,VC thường xuyên sử dụng các biện pháp quản lý, giáo dục kỷ luật tích cực. Phát huy vai trò của công tác tư vấn học đường trong công tác chủ nhiệm lớp. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho học sinh và CB,VC một cách công bằng, hợp lý, phù hợp với điều kiện và khả năng của bản thân.

-CB,VC đã nêu gương tốt cho học sinh trong các mối quan hệ, trong giao tiếp và đối thoại. Phối hợp chặt chẽ và hợp tác có hiệu quả với CMHS, với các lực lượng liên quan ở địa phương trong công tác giáo dục học sinh.

***2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân***

Công tác tuyên truyền, phổ biến đến CB, GV, NV và học sinh về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng “Trường học hạnh phúc” chưa được hường xuyên.

**VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

***1. Kết quả đạt được***

- Cơ sở vật chất về phòng học được trang trí đầy đủ, cảnh quan xanh- sạch. Vệ sinh trường, lớp sạch sẽ, có đầy đủ nội quy học sinh, nội quy cơ quan, các thiết bị PCCC. Bố trí các phòng làm việc, phòng chức năng, phòng học tương đối đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Đã có kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn và KĐCL, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân để thực hiện và đang tiến hành rà soát, sắp xếp lại hồ sơ từ năm học 2016 – 2017 cho đến năm học 2020 – 2021**.** Lãnh đạo nhà trường cũng đã chủ động tham mưu cho UBND xã, Phòng GDĐT tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường THCS Trần Hưng Đạo đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục về chương trình và SGK, dạy đủ các môn theo quy định của BGDĐT.

- Định hướng nội dung hoạt động và giao chỉ tiêu chất lượng cho các tổ chuyên môn ngay từ đầu năm. Công tác phân công nhiệm vụ kịp thời, cụ thể cho từng thành viên để từ đó triển khai chỉ tiêu thi đua. Phân công tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp cụm, cấp huyện ngay từ đầu năm đạt kết quả tốt.

- Nhà trường đã tham gia đầy đủ các hội thi do cấp trên tổ chức và đạt nhiều giải thưởng khá cao về Văn hóa và Hội khỏe Phù đổng.

- Nhà trường thực hiện đầy đủ, có chất lượng các tiết hoạt động GDNGLL. Việc tổ chức tuyên truyền phòng chống các loại bệnh dịch, chăm sóc sức khỏe học sinh được thực hiện thường xuyên và duy trì tốt. Nhà trường đã có triển khai đầy đủ các văn bản liên quan đến việc giáo dục ATGT, ATVSTP, phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho toàn thể CB-VC và HS. Trường học luôn được bảo vệ an toàn, không có trường hợp nào bị thất thoát tài sản, VSMT xung quanh, lớp học luôn được đảm bảo xanh và sạch. Các khu vệ sinh của GV, HS được mua sắm bổ sung kịp thời các dụng cụ, hóa chất để xử lý đầy đủ.

- Công tác GD đạo đức, pháp luật; giáo dục truyền thống cho HS ngày được tăng cường, quan tâm, tình trạng HS vi phạm nội quy có xảy ra nhưng được xử lý và ngăn chặn kịp thời. Nhà trường có tuyên truyền Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh.

- Nhà trường đã chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình...

**- Kết quả đạt được về thi đua trong năm học 2020-2021:**

+ Nhà trường được UBND tỉnh công nhận "**Tập thể Lao động Xuất sắc**";

+ UBND huyện công nhận “**Cơ quan đạt chuẩn văn hóa năm 2020”;**

+ Đảng ủy xã công nhận **"Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ”;**

+ LĐLĐ huyện công nhận **"Công đoàn vững mạnh xuất sắc";**

+ Huyện đoàn công nhận "**Liên đội** **xuất sắc";**

+ Có 23/39 CB,VC được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ(59,0%) và 15/39 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (38,5%), 01 GV hoàn thành nhiệm vụ (2,5%).

**+** Số CB,VC đạt từ Lao động tiên tiến trở lên là: 34/39, tỷ lệ 87,2%

+ Trong đó, CSTĐ cơ sở đạt được 02 người.

***2. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân***

- Trang thiết bị dạy học phục vụ cho các phòng thực hành bộ môn chưa đảm bảo do thiếu kinh phí. Phòng thực hành Sinh học chưa có CSVC gì bên trong. Nhà trường có 13 phòng học nhưng có đến 17 lớp. Do đó, việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày gặp nhiều khó khăn.

- Một bộ phận học sinh chưa chăm ngoan, chưa có động cơ học tập tốt, nguyên nhân chủ yếu do nhận thức chưa tốt và gia đình thiếu quan tâm giáo dục.

- Số lượng, chất lượng sản phẩm dự thi E-learning cấp huyện chưa cao. Việc tổ chức đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học ở các tổ chuyên môn chưa đạt hiệu quả cao, nguyên nhân là do các tổ chuyên môn thiếu quyết tâm.

***3. Hướng khắc phục***

- Tăng cường ƯDCNTT trong quản lý và dạy học.Tăng cường SHCM dựa trên nghiên cứu bài học. Quan tâm đầu tư đúng mức về công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và KĐCL. Tích cực tham mưu cấp trên để đảm bảo đội ngũ CBQL và GV không bị biến động, đặc biệt là nguồn kinh phí xây dựng CSVC.

**IX. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Lãnh đạo các cấp cần quan tâm nhiều đến việc đầu tư kinh phí xây dựng CSVC trường học để đảm bảo cho công tác tổ chức thực hiện Chương trình GDPT mới được thuận lợi và đạt hiệu quả tốt./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Phòng GDĐT - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**    **Phan Văn Bình** |